TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 95/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 54, 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 104/2026/TLST-HNGĐ ngày 23/01/2026 về việc "Công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1995; CCCD số: 040195003729; Địa chỉ: Khu Bàu Ké, xã Đ, tỉnh N.

- Ông Quách Văn Th, sinh năm 1994; CCCD số: 038094009906; Địa chỉ: Khối nhà B6-4, Nhà ở an sinh xã hội B, đường N4a, khu dân cư Đ, khu phố 8, phường C, Thành phố M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29/01/2026, bà Trần Thị T và ông Quách Văn Th đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà Trần Thị T và ông Quách Văn Th yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc bà Trần Thị Tvà ông Quách Văn Th thật sự tự nguyện ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Quách Trần Phương N, sinh ngày 03/12/2018. Sau khi ly hôn bà T và ông Th thống nhất giao con chung tên cháu Quách Trần Phương N, sinh ngày 03/12/2018 cho ông Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng: Bà T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Ông Quách Văn Th và bà Trần Thị T mỗi người phải nộp số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ hết vào số tiền tạm ứng

300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006049 ngày 19/01/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố M.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T và ông Quách Văn Thg thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Quách Trần Phương N, sinh ngày 03/12/2018 cho ông Quách Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Bà Trần Thị T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày ông Quách Văn Th có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Trần Thị T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau này khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Quách Văn Th và bà Trần Thị T mỗi người phải nộp số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006049 ngày 19/01/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố M;
- VKSND khu vực 15 - TPM;
- THADS Thành phố M;
- UBND xã T, tỉnh N;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Lại Thị Ngọc Liên

TAND KHU VỰC 15

ZTG060226.TL.QDBA 435